

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày: 13-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Huệ.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2024/TLST-DS ngày 24/6/2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2024/QĐXXST-DS ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- **Bị đơn:** Anh Trịnh Việt B, sinh năm 1976 và chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn bà H có mặt. Bị đơn chị K có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh B vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H trình bày: Bà H có tổ chức chơi hội do bà H làm chủ. Vợ chồng chị K và anh B có tham gia chơi 02 dây hội, loại hội mỗi tháng 5.000.000 đồng, mỗi dây hội tham gia

01 phần. Sau khi chơi được vài tháng thì chị K và anh B hốt hụi và đóng hụi chết đến ngày 15/5/2020 thì không đóng nữa. Bà H phải đóng trảng hụi chết cho chị K và anh B tổng số tiền 175.000.000 đồng. Chị K và anh B có ghi biên nhận hứa trả dần mỗi tháng cho bà H 5.000.000 đồng. Từ đó thì chị K và anh B trả thêm được 82.000.000 đồng, còn nợ lại 93.000.000 đồng thì không trả nữa. Bà H đã nhắc nhở nhiều lần nhưng phía chị K và anh B không có thiện chí trả nợ.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu chị K và anh B trả số tiền hụi còn nợ là 93.000.000 đồng.

- Bị đơn là chị K có đơn xin vắng mặt không có lời trình bày tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2024 trình bày: Thừa nhận số tiền hụi còn nợ là 93.000.000 đồng. Nay thống nhất trả số tiền còn nợ 93.000.000 đồng, nhưng xin cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

- Bị đơn là anh B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H, chị K đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Chị K có đơn xin vắng mặt, anh B vắng mặt phiên tòa lần 02 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền hụi còn nợ là 93.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H có tổ chức chơi hụi và làm chủ hụi, chị K và anh B có tham gia thành viên, nay xảy ra tranh chấp nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích các trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí, nhưng đương sự xác định không thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí.

Anh B vắng mặt phiên tòa lần 02 và chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B và chị K.

[2] Bà H và chị K thống nhất số nợ hui mà vợ chồng chị K phải trả còn lại là 93.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện các bên thừa nhận nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự không cần phải chứng minh. Tuy nhiên, các bên không thỏa thuận được thời gian thanh toán, cụ thể: Bà H yêu cầu trả một lần số tiền bà H đã góp thay chị K và anh B. Chị K cho rằng không có khả năng trả một lần, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Theo Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định trách nhiệm của thành viên không góp phần hui như sau: Trường hợp đến kỳ góp hui mà các thành viên không góp hui hoặc góp không đầy đủ thì thành viên có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà chủ hui đã góp thay cho thành viên và trả lãi đối với số tiền chậm góp hui theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này. Các bên thống nhất bà H đã góp thay cho chị K và anh B số tiền 93.000.000 đồng, do đó chị K và anh B có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền đã góp hui thay. Lẽ ra chị K và anh B phải trả lãi theo quy định từ khi bà H góp hui thay nhưng bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thi hành là: $93.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.650.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn không chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 138, 468, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 16, 17, 22, 24, 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về “*họ, hui, biểu, phường*”; Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị H đối với anh Trịnh Việt B và chị Huỳnh Thị K. Buộc anh B và chị Khôn C liên đới trả cho bà H số tiền hui là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Án phí sơ thẩm:

Buộc anh Trịnh Việt B và chị Huỳnh Thị K phải chịu án phí sơ thẩm là 4.650.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.325.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005030 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3- Nguyên đơn (bà H) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (anh B và chị K) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận